

CÁC BỘ**BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN**

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin số **97/2004/QĐ-BVHTT** ngày **26/11/2004** về việc phê duyệt Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Sách Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2003/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa - Thông tin;

Căn cứ Quyết định số 103/2003/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ Văn hóa - Thông tin đến năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 65/2003/QĐ-BVHTT ngày 24 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng công ty Sách Việt Nam;

Xét đề nghị của Hội đồng quản trị Tổng công ty Sách Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này "Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Sách Việt Nam".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục trưởng Cục Xuất bản, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty Sách Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN

Phạm Quang Nghị

ĐIỀU LỆ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Sách Việt Nam

(được phê duyệt kèm theo Quyết định số 97/2004/QĐ-BVHTT ngày 26 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin).

*Chương I***NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Tổng công ty Sách Việt Nam (sau đây gọi tắt là Tổng công ty) là Tổng công ty Nhà nước do Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin thành lập theo sự ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, gồm các thành viên là các doanh nghiệp hạch toán độc lập, đơn vị hạch toán phụ thuộc và đơn vị sự nghiệp có quan hệ mật thiết về lợi ích kinh tế, tài chính, công nghệ, cung ứng, tiêu thụ, dịch vụ, thông tin, nghiên cứu, đào tạo, tiếp thị hoạt động trong lĩnh vực xuất bản, in, phát hành và xuất nhập khẩu các ấn phẩm.

Điều 2. Tổng công ty có chức năng tổ chức quản lý, kinh doanh khép kín cả 3 khâu Xuất bản - In - Phát hành sách nhằm cung ứng các ấn phẩm có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Điều 3. Tổng công ty có:

1. Tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam;
2. Tên giao dịch quốc tế: VIETNAM BOOK CORPORATION;
3. Tên viết tắt: SAVINA;
4. Trụ sở chính tại: 44 Tràng Tiền - quận Hoàn Kiếm - Hà Nội;
5. Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng;

6. Điều lệ tổ chức và hoạt động, bộ máy quản lý và điều hành;

7. Vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ trong phạm vi số vốn do Tổng công ty quản lý;

8. Có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng trong nước và ngoài nước;

9. Bảng cân đối tài sản, các quỹ tập trung theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổng công ty được quản lý bởi Hội đồng quản trị và được điều hành bởi Tổng giám đốc.

Điều 5. Tổng công ty chịu sự quản lý Nhà nước của Bộ Văn hóa - Thông tin, các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương; đồng thời chịu sự quản lý của cơ quan thực hiện quyền của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Luật Doanh nghiệp nhà nước và các quy định khác của pháp luật.

Tổng công ty tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Nhà nước, Luật Xuất bản, Luật Bản quyền, Luật Báo chí, các văn bản pháp luật hiện hành và Điều lệ Tổng công ty.

Điều 6. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Tổng công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác trong Tổng công ty hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔNG CÔNG TY

Mục 1. QUYỀN CỦA TỔNG CÔNG TY

Điều 7.

1. Tổng công ty có quyền quản lý, sử dụng vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác của Nhà nước giao theo quy định của pháp luật để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được Nhà nước giao cho Tổng công ty trong từng thời kỳ.

2. Tổng công ty có quyền giao lại cho các đơn vị thành viên quản lý, sử dụng các nguồn lực mà Tổng công ty đã nhận của Nhà nước; điều chỉnh những nguồn lực đã giao cho các đơn vị thành viên trong trường hợp cần thiết, phù hợp với kế hoạch phát triển chung của toàn Tổng công ty.

3. Tổng công ty có quyền đầu tư, liên doanh, liên kết, góp vốn cổ phần, mua một phần hoặc toàn bộ tài sản của doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.

4. Tổng công ty có quyền chuyển nhượng, thay thế, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền quản lý của Tổng công ty, trừ những thiết bị, nhà

xưởng quan trọng theo quy định của Chính phủ phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, trên nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn; đối với đất đai, tài nguyên thuộc quyền quản lý và sử dụng của Tổng công ty thì thực hiện theo pháp luật hiện hành.

Điều 8. Tổng công ty có quyền tổ chức quản lý, tổ chức kinh doanh như sau:

1. Tổ chức bộ máy quản lý, tổ chức kinh doanh phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ Nhà nước giao;

2. Đổi mới, hiện đại hóa công nghệ, trang thiết bị theo hướng tin học hóa, thông tin hóa;

3. Đặt chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổng công ty ở trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật;

4. Kinh doanh những ngành nghề phù hợp với mục tiêu và nhiệm vụ Nhà nước giao; mở rộng quy mô kinh doanh theo khả năng của Tổng công ty và nhu cầu của thị trường; kinh doanh bổ sung những ngành nghề khác ngoài những ngành nghề đã đăng ký khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép;

5. Mở rộng thị trường, phối hợp hợp tác, phân công, chuyên môn hóa hợp tác sản xuất kinh doanh giữa các đơn vị thành viên; được xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của Nhà nước;

6. Tham gia đấu thầu sản xuất, cung ứng thiết bị vật tư thuộc ngành in, xuất bản, phát hành xuất bản phẩm và thực hiện các chương trình mục tiêu của Bộ

Văn hóa - Thông tin và các ngành khác thuộc lĩnh vực văn hóa thông tin;

7. Quyết định và hướng dẫn khung giá hoặc giá mua, giá bán vật tư, nguyên liệu, phế liệu, sản phẩm và dịch vụ trong Tổng công ty, trừ những sản phẩm và dịch vụ do Nhà nước định giá;

8. Xây dựng và ban hành các định mức lao động, đơn giá tiền lương trên đơn vị sản phẩm hoặc trên doanh thu trong khuôn khổ các định mức, đơn giá của Nhà nước;

9. Phân cấp việc tuyển chọn, thuê mướn, bố trí sử dụng, đào tạo lao động, lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng và thực hiện các quyền khác của người sử dụng lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động và các quy định khác của pháp luật; quyết định mức lương, thưởng cho người lao động trên cơ sở đơn giá tiền lương trên đơn vị sản phẩm, trên doanh thu, chi phí dịch vụ và hiệu quả hoạt động của Tổng công ty;

10. Cử các đoàn cán bộ quản lý, nghiệp vụ xuất bản, in, phát hành đi công tác, học tập, tham quan, khảo sát tại nước ngoài theo sự phân cấp của Bộ Văn hóa - Thông tin và quy định của Nhà nước.

Điều 9. Tổng công ty có các quyền kinh doanh sau:

1. Xuất bản các loại sách, tạp chí và văn hóa phẩm trên các loại chất liệu, công nghệ theo quy định của Luật Xuất bản, Luật Báo chí và các văn bản pháp luật có liên quan;

2. Sản xuất bản gốc, in nhân bản và kinh doanh các sản phẩm băng âm thanh, đĩa âm thanh, băng hình và thực hiện các dịch vụ về công nghệ, kỹ thuật ở các lĩnh vực trên;

3. In các loại sách, báo, tạp chí, bao bì, tem nhãn, văn hóa phẩm và các loại giấy tờ quản lý, biểu mẫu và các sản phẩm in khác theo quy định của pháp luật;

4. Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại vật tư, thiết bị, hàng hóa phục vụ ngành Xuất bản, In, Phát hành sách và các loại vật tư thiết bị, hàng hóa phục vụ sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng khác trong xã hội theo quy định của pháp luật;

5. Trực tiếp xuất, nhập khẩu sách, báo, tạp chí, văn hóa phẩm theo quy định của pháp luật;

6. Kinh doanh phát hành sách, báo, văn hóa phẩm và các biểu mẫu, giấy tờ quản lý kinh tế - xã hội và các sản phẩm khác theo quy định của pháp luật;

7. Tổ chức và tham gia các triển lãm, hội chợ về sách, văn hóa phẩm, thiết bị in trong nước và ngoài nước;

8. Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm mỹ thuật, thủ công mỹ nghệ, văn phòng phẩm;

9. Nghiên cứu và thử nghiệm các sản phẩm công nghệ mới về xuất bản, in, phát hành sách; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao tay nghề cho cán bộ, viên chức, người lao động trong Tổng công ty;

10. Liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài, nhằm mở rộng sản xuất, kinh doanh, phát triển nguồn vốn và nâng cao chất lượng sản phẩm theo quy định của pháp luật và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Tổng công ty;

11. Tổ chức các dịch vụ văn hóa - nghệ thuật, kinh doanh khách sạn và các loại hình dịch vụ khác theo quy định của pháp luật;

12. Thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động công ích như: cơ chế đặt hàng, trợ giá, trợ cước theo quy định của Nhà nước.

Điều 10. Tổng công ty có quyền quản lý tài chính như sau:

1. Được sử dụng vốn và các quỹ của Tổng công ty để phục vụ kịp thời các nhu cầu sản xuất kinh doanh theo nguyên tắc bảo toàn và có hoàn trả;

2. Tự huy động vốn để hoạt động kinh doanh nhưng không làm thay đổi hình thức sở hữu của Tổng công ty; được phát hành trái phiếu theo quy định của pháp luật; được thế chấp giá trị quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản thuộc quyền quản lý của Tổng công ty tại các ngân hàng Việt Nam để vay vốn kinh doanh theo quy định của pháp luật;

3. Được thành lập, quản lý và sử dụng các quỹ tập trung (quỹ khấu hao cơ bản); mức và tỷ lệ trích, chế độ quản lý và sử dụng các quỹ này được quy định trong Quy chế Tài chính của Tổng công ty và quy định của Bộ Tài chính;

4. Được sử dụng phần lợi nhuận còn lại sau khi đã làm đủ nghĩa vụ với Nhà nước, lập quỹ đầu tư phát triển và các quỹ khác theo quy định để chia cho người lao động theo cống hiến của mỗi người vào kết quả sản xuất kinh doanh trong năm và theo cổ phần;

5. Được hưởng các chế độ trợ cấp, trợ giá hoặc các chế độ ưu đãi khác của Nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ sản xuất hoặc cung ứng dịch vụ phục vụ quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai, hoạt động công ích hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo chính sách của Nhà nước không đủ bù đắp chi phí sản xuất sản phẩm, dịch vụ này của Tổng công ty;

6. Được hưởng các chế độ ưu đãi đầu tư hoặc tái đầu tư theo quy định của Nhà nước;

7. Được Nhà nước ưu tiên xem xét cấp vốn để xây dựng và phát triển các cơ sở vật chất phục vụ cho công tác xuất bản in, kinh doanh phát hành sách, các ấn phẩm văn hóa, mỹ nghệ, mỹ thuật,...

8. Được hưởng các chế độ ưu đãi về vốn, thuế cho các hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị, hoạt động công ích của Tổng công ty về các chương trình phục vụ xã hội do Nhà nước và Bộ Văn hóa - Thông tin giao.

Điều 11. Tổng công ty có quyền từ chối mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định của bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào, trừ những khoản tự nguyện đóng góp vì mục đích nhân đạo và công ích.

Mục 2. NGHĨA VỤ CỦA TỔNG CÔNG TY

Điều 12.

1. Tổng công ty có nghĩa vụ nhận và sử dụng có hiệu quả, bảo toàn, phát triển vốn Nhà nước giao, bao gồm cả phần vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác; nhận, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, đất đai và các nguồn lực khác Nhà nước giao, để thực hiện mục tiêu kinh doanh và nhiệm vụ do Nhà nước và Bộ Văn hóa - Thông tin giao;

2. Tổng công ty có nghĩa vụ thực hiện:

2.1. Các khoản nợ phải thu, phải trả ghi trong bản cân đối tài sản của Tổng công ty tại thời điểm thành lập Tổng công ty;

2.2. Trả các khoản tín dụng quốc tế mà Tổng công ty sử dụng theo quyết định của Chính phủ.

2.3. Trả các khoản tín dụng do Tổng công ty trực tiếp vay hoặc bảo lãnh cho các đơn vị thành viên vay theo hợp đồng bảo lãnh, nếu các đơn vị này không có khả năng trả.

Điều 13. Tổng công ty có nghĩa vụ quản lý hoạt động kinh doanh như sau:

1. Đăng ký kinh doanh và kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng ký, chịu trách nhiệm trước người đọc, khách hàng, trước pháp luật về sản phẩm và dịch vụ do Tổng công ty thực hiện;

2. Xây dựng chiến lược phát triển, kế

hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn hàng năm phù hợp với nhiệm vụ Nhà nước giao và nhu cầu phát triển và mở rộng thị trường;

3. Ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế đã ký với các đối tác;

4. Đáp ứng nhu cầu của thị trường, nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân và thực hiện việc bình ổn giá cả theo quy định của Nhà nước đối với những sản phẩm, dịch vụ thiết yếu mà Tổng công ty đang kinh doanh;

5. Đổi mới, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý, kinh doanh; sử dụng các khoản thu từ chuyển nhượng tài sản để tái đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ của Tổng công ty;

6. Thực hiện các nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động, đảm bảo cho người lao động tham gia quản lý Tổng công ty;

7. Thực hiện các quy định của Nhà nước về bảo vệ tài nguyên, môi trường, quốc phòng và an ninh quốc gia;

8. Thực hiện chế độ báo cáo thống kê, kế toán, báo cáo định kỳ theo quy định của Nhà nước và báo cáo bất thường theo yêu cầu của đại diện chủ sở hữu, chịu trách nhiệm về tính xác thực của các báo cáo;

9. Chịu sự kiểm tra của đại diện chủ sở hữu, tuân thủ các quy định về thanh tra của cơ quan tài chính và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 14.

1. Tổng công ty có nghĩa vụ thực hiện chế độ và các quy định về quản lý vốn, tài sản, các quỹ, về kế toán, hạch toán, chế độ kiểm toán và các chế độ khác do Nhà nước quy định; chịu trách nhiệm về tính xác thực của các hoạt động tài chính của Tổng công ty.

2. Tổng công ty công bố công khai báo cáo tài chính hàng năm, các thông tin để đánh giá đúng đắn và khách quan về hoạt động của Tổng công ty theo quy định của Chính phủ.

3. Tổng công ty thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Trường hợp tài sản do Tổng công ty điều động giữa các đơn vị thành viên theo hình thức ghi tăng, ghi giảm vốn thì không phải nộp thuế trước bạ; các bán thành phẩm luân chuyển nội bộ giữa các thành viên Tổng công ty để tiếp tục hoàn chỉnh, các dịch vụ luân chuyển nội bộ giữa các thành viên Tổng công ty để phục vụ sản xuất không phải nộp thuế doanh thu.

Chương III**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT****Điều 15.**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan đại diện trực tiếp chủ sở hữu nhà nước tại Tổng

công ty thực hiện chức năng quản lý hoạt động của Tổng công ty, chịu trách nhiệm trước Bộ Văn hóa - Thông tin về sự phát triển của Tổng công ty theo nhiệm vụ Nhà nước giao.

2. Hội đồng quản trị có các quyền hạn và nhiệm vụ sau:

2.1. Nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn (kể cả nợ), đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do Nhà nước giao cho Tổng công ty;

2.2. Quyết định các vấn đề sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch dài hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty, công ty thành viên hạch toán độc lập, đơn vị hạch toán phụ thuộc, đơn vị sự nghiệp, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên; quyết định phương án phối hợp kinh doanh của các đơn vị thành viên do Tổng công ty sở hữu toàn bộ vốn điều lệ hoặc có cổ phần vốn góp chi phối.

b) Quyết định hoặc phân cấp cho Tổng Giám đốc quyết định các dự án đầu tư, góp vốn, mua cổ phần của các công ty khác, bán tài sản của Tổng công ty có giá trị đến 50% tổng giá trị tài sản còn lại trên sổ kế toán của Tổng công ty, các hợp đồng vay, cho thuê và hợp đồng kinh tế khác vượt quá mức vốn điều lệ của Tổng công ty.

c) Phương án tổ chức quản lý, tổ chức kinh doanh, biên chế và sử dụng bộ máy quản lý, quy chế quản lý Tổng công ty;

quy hoạch, đào tạo lao động; quyết định lập chi nhánh, văn phòng đại diện, phê duyệt Điều lệ của Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên do Tổng công ty là chủ sở hữu.

d) Tuyển chọn, ký hợp đồng hoặc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức và quyết định mức lương đối với Tổng giám đốc sau khi được sự chấp thuận của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin.

Tuyển chọn, ký hợp đồng hoặc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức và quyết định mức lương đối với các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng theo đề nghị của Tổng giám đốc sau khi có văn bản thỏa thuận của Bộ Văn hóa - Thông tin.

Thông qua và có sự thỏa thuận của Bộ Văn hóa - Thông tin việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức và quyết định mức lương đối với Giám đốc và Kế toán trưởng các đơn vị thành viên do Tổng công ty sở hữu toàn bộ vốn điều lệ để Tổng giám đốc quyết định. Tuyển chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức và quyết định mức lương đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên do Tổng công ty nắm giữ toàn bộ vốn điều lệ, quyết định cử người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty ở doanh nghiệp khác. Đối với các nhà xuất bản là thành viên của Tổng công ty thì việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức đối với Giám đốc, Phó giám đốc thực hiện theo quy định của Luật Xuất bản.

đ) Quyết định sử dụng vốn của Tổng

công ty để đầu tư thành lập đơn vị thành viên do Tổng công ty sở hữu toàn bộ vốn điều lệ và mua cổ phần, góp vốn vào doanh nghiệp khác nhưng không vượt quá mức vốn đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị quy định tại điểm b khoản 2 Điều 30 của Luật Doanh nghiệp Nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan; quyết định tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu đối với các công ty thành viên hạch toán độc lập của Tổng công ty và công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên do Tổng công ty sở hữu toàn bộ vốn điều lệ có mức vốn không vượt quá mức quy định cho Hội đồng quản trị trong đầu tư thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; quyết định tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm đơn vị thành viên của Tổng công ty theo quy định của pháp luật.

e) Đầu tư và điều chỉnh vốn và các nguồn lực khác do Tổng công ty đầu tư giữa các đơn vị thành viên và công ty do mình sở hữu toàn bộ vốn điều lệ theo Điều lệ của công ty đó.

g) Quyết định hoặc phân cấp cho Tổng giám đốc quyết định phương án huy động vốn để hoạt động kinh doanh nhưng không làm thay đổi hình thức sở hữu.

h) Quyết định điều chỉnh vốn điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên bằng cách tăng, giảm vốn của Tổng công ty ở doanh nghiệp này; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty

trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên cho tổ chức, cá nhân khác theo quy định tại Điều 48 của Luật Doanh nghiệp.

i) Quyết định cơ cấu quản lý của công ty thành viên hạch toán độc lập. Quyết định mô hình tổ chức quản lý có Hội đồng quản trị hay Chủ tịch công ty của công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên, số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức và quyết định mức lương đối với thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty của công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên.

k) Quyết định cử người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty ở doanh nghiệp khác theo đề nghị của Tổng giám đốc. Hội đồng quản trị không thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với phần vốn góp của công ty thành viên ở các công ty khác.

l) Phê duyệt Điều lệ của công ty thành viên hạch toán độc lập, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên; phê duyệt quy chế hoạt động của đơn vị hạch toán phụ thuộc, đơn vị sự nghiệp thành viên của Tổng công ty.

m) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Tổng công ty, công ty thành viên hạch toán độc lập, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên thuộc Tổng công ty và báo cáo tài chính hợp nhất của toàn Tổng công ty; phê duyệt phương án sử dụng lợi nhuận

sau thuế của công ty thành viên hạch toán độc lập, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên.

n) Kiểm tra, giám sát Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch công ty và Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên, Giám đốc các đơn vị thành viên là công ty thành viên hạch toán độc lập, đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc, đơn vị sự nghiệp và người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty ở doanh nghiệp khác trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp Nhà nước.

2.3. Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin:

a) Phê duyệt Điều lệ và sửa đổi điều lệ Tổng công ty.

b) Quyết định dự án đầu tư vượt quá mức phân cấp cho Hội đồng quản trị và phương án huy động vốn dẫn đến thay đổi sở hữu Tổng công ty.

c) Bổ sung, thay thế, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty.

d) Quyết định các dự án đầu tư, góp vốn, mua cổ phần của các công ty khác, bán tài sản của Tổng công ty có giá trị trên 50% tổng giá trị tài sản còn lại trên sổ kế toán của Tổng công ty.

đ) Quyết định sử dụng vốn của Tổng công ty để đầu tư thành lập đơn vị thành viên do Tổng công ty sở hữu toàn

bộ vốn điều lệ vượt quá mức vốn đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị; kiến nghị với Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin việc giải thể, chuyển đổi sở hữu của các đơn vị này.

2.4. Yêu cầu Tổng giám đốc nộp đơn yêu cầu phá sản khi Tổng công ty lâm vào tình trạng phá sản.

2.5. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

3. Hội đồng quản trị có 7 thành viên do Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin bổ nhiệm, miễn nhiệm. Tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 31 Luật Doanh nghiệp Nhà nước.

Hội đồng quản trị gồm ba thành viên chuyên trách trong đó có Chủ tịch Hội đồng quản trị, một thành viên kiêm Tổng giám đốc, một thành viên kiêm Trưởng Ban Kiểm soát và bốn thành viên khác hoạt động kiêm nhiệm là các chuyên gia về kinh tế, tài chính có kinh nghiệm hoạt động chuyên ngành.

Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Tổng công ty.

4. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 5 năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bổ nhiệm lại. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm và được thay thế trong những trường hợp sau:

4.1. Vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ của Tổng công ty;

4.2. Không đủ năng lực, trình độ đảm nhiệm công việc được giao và theo đề nghị của ít nhất 2/3 số thành viên đương nhiệm của Hội đồng quản trị;

4.3. Không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính Tổng công ty;

4.4. Để Tổng công ty lỗ hai năm liên tiếp hoặc không đạt chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước đầu tư hai năm liên tiếp hoặc ở trong tình trạng lỗ lãi đan xen nhau nhưng không khắc phục được, trừ các trường hợp lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt; lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước đầu tư có lý do khách quan được giải trình và đã được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận; đầu tư mới mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ;

4.5. Xin từ chức nếu có lý do chính đáng;

4.6. Khi có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị ngoài trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định tại khoản 2 của Điều này, còn có các quyền hạn, nhiệm vụ sau:

5.1. Thay mặt Hội đồng quản trị ký nhận vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do chủ sở hữu Nhà nước

đầu tư cho Tổng công ty; quản lý Tổng công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5.2. Tổ chức nghiên cứu chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, dự án đầu tư quy mô lớn, phương án đổi mới tổ chức, nhân sự chủ chốt của Tổng công ty để trình Hội đồng quản trị.

5.3. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị, quyết định chương trình, nội dung họp và tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

5.4. Thay mặt Hội đồng quản trị ký các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5.5. Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; có quyền đình chỉ các quyết định của Tổng giám đốc trái với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5.6. Các quyền khác theo phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị, của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin.

6. Chế độ làm việc của Hội đồng quản trị:

6.1. Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ tập thể, họp thường kỳ hàng quý để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của mình. Khi cần thiết, Hội đồng quản trị có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của Tổng công ty, do Chủ tịch Hội đồng quản trị, hoặc Tổng

giám đốc, hoặc Trưởng Ban Kiểm soát, hoặc trên 50% số thành viên Hội đồng quản trị đề nghị.

6.2. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng; trường hợp vắng mặt, Chủ tịch ủy nhiệm cho một thành viên khác trong Hội đồng quản trị triệu tập chủ trì cuộc họp.

6.3. Cuộc họp của Hội đồng quản trị được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên có mặt. Các tài liệu họp Hội đồng quản trị phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị và các đại biểu được mời dự họp trước 5 ngày. Nội dung và kết luận của các cuộc họp Hội đồng quản trị đều phải được ghi thành biên bản và phải được tất cả các thành viên Hội đồng dự họp ký tên. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có hiệu lực khi có trên 50% tổng số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết tán thành. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì bên có phiếu của Chủ tịch Hội đồng quản trị là quyết định. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền bảo lưu ý kiến của mình.

6.4. Khi Hội đồng quản trị họp để xem xét những vấn đề có nội dung quan trọng liên quan đến địa phương nào thì phải mời đại diện cấp chính quyền địa phương có liên quan đó dự họp; trường hợp có liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động trong Tổng công ty thì phải mời đại diện công đoàn Tổng công ty đến dự. Đại diện các cơ quan, tổ chức được mời dự họp có quyền phát biểu nhưng không tham gia biểu quyết,

khi phát hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có phương hại đến lợi ích chung thì có quyền kiến nghị bằng văn bản đến Hội đồng quản trị, đồng thời báo cáo Thủ trưởng cơ quan mà mình đại diện để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

6.5. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có tính bắt buộc thi hành đối với toàn Tổng công ty. Trong trường hợp ý kiến của Tổng giám đốc khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Tổng giám đốc vẫn phải chấp hành nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

6.6. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, kể cả tiền lương và phụ cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí quản lý của Tổng công ty.

Điều 16. Giúp việc cho Hội đồng quản trị:

1. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy điều hành và con dấu của Tổng công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình.

2. Hội đồng quản trị thành lập Ban Kiểm soát để giúp Hội đồng quản trị thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành của Tổng giám đốc, bộ máy giúp việc và các đơn vị thành viên Tổng công ty trong điều hành tài chính, chấp hành Điều lệ Tổng công ty, nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị, chấp hành pháp luật của Nhà nước.

Điều 17. Quyền lợi và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị:

1. Các thành viên chuyên trách được xếp lương cơ bản theo ngạch viên chức Nhà nước, hưởng lương theo chế độ phân phối tiền lương trong doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Chính phủ, được hưởng tiền thưởng tương ứng với hiệu quả hoạt động của Tổng công ty. Các thành viên kiêm nhiệm được hưởng phụ cấp trách nhiệm và tiền thưởng theo quy định của Chính phủ.

2. Thành viên của Hội đồng quản trị:

2.1. Không được đặt mình vào vị thế nào làm hạn chế tính lương thiện, chí công vô tư hoặc gây mâu thuẫn giữa lợi ích Tổng công ty và lợi ích cá nhân;

2.2. Không được lợi dụng chức vụ để trục lợi hoặc có hành động chiếm đoạt cơ hội kinh doanh của Tổng công ty, làm thiệt hại đến lợi ích Tổng công ty;

2.3. Không được hành động vượt quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định trong Điều lệ này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty không được thành lập hoặc giữ các chức danh quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty cổ phần, trừ khi được Tổng công ty, cơ quan nhà nước có thẩm quyền giới thiệu ứng cử vào các chức danh quản lý hoặc cử làm đại diện của Tổng công ty đối với phần vốn góp

vào các doanh nghiệp đó; không được có quan hệ hợp đồng kinh tế với các doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần do vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con giữ chức danh quản lý, điều hành.

4. Vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty không được giữ chức vụ Kế toán trưởng, thủ quỹ tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên của Tổng công ty.

5. Các thành viên Hội đồng quản trị cùng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin và trước pháp luật về nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị; trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ được giao, vi phạm Điều lệ Tổng công ty, quyết định sai hoặc vượt thẩm quyền, lạm dụng chức quyền, gây thiệt hại cho Tổng công ty và Nhà nước thì phải chịu trách nhiệm và bồi thường vật chất đối với các thiệt hại do mình gây ra theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Ban Kiểm soát:

1. Ban Kiểm soát có 03 thành viên, trong đó có 01 thành viên Hội đồng quản trị làm Trưởng ban theo sự phân công của Hội đồng quản trị và 02 thành viên khác do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng; gồm 01 thành viên do Cục Tài chính doanh nghiệp - Bộ Tài chính giới thiệu, 01 thành viên do Đại hội đại biểu công nhân viên chức Tổng công ty giới thiệu.

2. Thành viên Ban Kiểm soát không được là vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh,

chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, thủ quỹ của Tổng công ty và không được kiêm nhiệm bất cứ nhiệm vụ nào trong bộ máy điều hành của Tổng công ty hoặc trong các doanh nghiệp khác cùng ngành kinh tế - kỹ thuật với Tổng công ty.

3. Thành viên Ban Kiểm soát phải có đủ các tiêu chuẩn sau:

3.1. Là chuyên gia về kế toán, kiểm toán, kinh tế, công nghệ, hiểu biết pháp luật;

3.2. Thâm niên công tác về các chuyên ngành trên không dưới 5 năm;

3.3. Không có tiền án, tiền sự về các tội liên quan đến hoạt động kinh tế.

4. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát là 5 năm. Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bổ nhiệm lại; trong quá trình công tác, nếu không hoàn thành nhiệm vụ sẽ bị thay thế.

5. Thành viên Ban Kiểm soát được hưởng tiền lương, tiền thưởng do Hội đồng quản trị quyết định theo chế độ của Nhà nước và tính vào chi phí quản lý của Tổng công ty.

Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Ban Kiểm soát:

1. Thực hiện nhiệm vụ do Hội đồng quản trị giao cho về việc kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành của Tổng giám đốc, bộ máy giúp việc và các đơn vị thành viên Tổng công ty trong hoạt động

tài chính, chấp hành pháp luật. Điều lệ Tổng công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

2. Báo cáo Hội đồng quản trị theo định kỳ hàng quý, hàng năm và theo vụ việc về kết quả kiểm tra giám sát của mình; kịp thời phát hiện và báo cáo ngay Hội đồng quản trị về những hoạt động không bình thường, có dấu hiệu phạm pháp trong Tổng công ty;

3. Không được tiết lộ kết quả kiểm tra, giám sát khi chưa được Hội đồng quản trị cho phép; phải chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật nếu cố ý bỏ qua hoặc bao che những hành vi phạm pháp.

Chương IV

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY GIÚP VIỆC

Điều 20.

1. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật, điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng công ty theo mục tiêu, kế hoạch, phù hợp với Điều lệ Tổng công ty và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Phó Tổng giám đốc giúp Tổng giám đốc điều hành Tổng công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc,

chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

3. Kế toán trưởng có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán của Tổng công ty, giúp Tổng giám đốc giám sát tài chính tại Tổng công ty theo pháp luật về tài chính, kế toán, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

4. Văn phòng và các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham gia giúp việc Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành công việc.

Điều 21.

1. Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị tuyển chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng sau khi được Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin chấp thuận. Tổng giám đốc là đại diện pháp nhân của Tổng công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin và pháp luật về điều hành hoạt động của Tổng công ty; Tổng giám đốc là người có quyền điều hành cao nhất trong Tổng công ty.

2. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị tuyển chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng theo đề nghị của Tổng giám đốc.

- Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng được bổ nhiệm hoặc ký

hợp đồng với thời hạn tối đa là 5 năm, hoặc có thể được bổ nhiệm lại hoặc ký tiếp hợp đồng.

- Quy trình tuyển chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc được thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổng giám đốc bị miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 25; được thay thế theo quy định tại khoản 4 Điều 25 của Luật Doanh nghiệp Nhà nước năm 2003.

Điều 22. Tổng giám đốc có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Xây dựng kế hoạch hàng năm của Tổng công ty, phương án huy động vốn, dự án đầu tư, phương án liên doanh, đề án tổ chức quản lý, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty; quy hoạch đào tạo lao động, phương án phối hợp kinh doanh giữa các đơn vị thành viên hoặc với các công ty khác trình Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Xây dựng các định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn sản phẩm, đơn giá tiền lương phù hợp với các quy định của Nhà nước trình Hội đồng quản trị thông qua để Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành; kiểm tra các đơn vị thuộc Tổng công ty thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, đơn giá quy định trong nội bộ Tổng công ty.

3. Đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng,

chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương của Phó Tổng giám đốc, kế toán trưởng Tổng công ty; đề nghị Hội đồng quản trị quyết định cử người đại diện phần vốn của Tổng công ty ở doanh nghiệp khác.

4. Quyết định các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán tài sản, các hợp đồng vay, cho vay, thuê, cho thuê và hợp đồng kinh tế khác; giá mua, giá bán sản phẩm và dịch vụ của Tổng công ty theo phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị và Điều lệ Tổng công ty.

5. Ký kết các hợp đồng dân sự, kinh tế theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 30 Luật Doanh nghiệp Nhà nước và hợp đồng kinh tế, dân sự khác theo quy định của pháp luật.

6. Quyết định tuyển chọn, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng hoặc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương và phụ cấp đối với các chức danh sau:

6.1. Giám đốc và Kế toán trưởng các đơn vị thành viên hạch toán độc lập, đơn vị sự nghiệp của Tổng công ty sau khi đã thông qua hội đồng quản trị và có sự thỏa thuận của Bộ Văn hóa - Thông tin.

6.2. Trưởng phòng (ban), Phó Trưởng phòng (ban) Tổng công ty.

6.3. Phó giám đốc đơn vị thành viên và đơn vị sự nghiệp của Tổng công ty theo đề nghị của Giám đốc đơn vị thành viên và đơn vị sự nghiệp.

6.4. Các chức danh quản lý khác trong

Tổng công ty theo phân cấp của Hội đồng quản trị.

7. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư; quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; điều hành hoạt động của Tổng công ty nhằm thực hiện các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị.

8. Báo cáo trước Hội đồng quản trị, Bộ Văn hóa Thông tin, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty; Thực hiện việc công bố công khai các báo cáo tài chính theo quy định của Chính phủ.

9. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp Nhà nước và các quy định khác của pháp luật.

10. Bảo đảm các điều kiện và phương tiện cần thiết cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát làm việc.

11. Được áp dụng các biện pháp cần thiết trong trường hợp khẩn cấp và phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

12. Được hưởng chế độ lương và tiền thưởng tương ứng với hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty do Hội đồng quản trị quyết định.

13. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp Nhà

nước, Điều lệ Tổng công ty và theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 23. Tiêu chuẩn và điều kiện tuyển chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Tổng công ty Sách Việt Nam được thực hiện theo quy định tại Điều 24, 25 Luật Doanh nghiệp Nhà nước và các quy định hiện hành.

Chương V

TẬP THỂ NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG TỔNG CÔNG TY

Điều 24. Đại hội Đại biểu công nhân viên chức của Tổng công ty là hình thức trực tiếp để người lao động tham gia quản lý Tổng công ty. Đại hội đại biểu công nhân viên chức có các quyền sau:

1. Tham gia thảo luận xây dựng Thỏa ước lao động tập thể để người đại diện tập thể lao động thương lượng và ký kết với Tổng giám đốc.

2. Thảo luận và thông qua quy chế các quỹ có liên quan trực tiếp đến lợi ích người lao động trong Tổng công ty.

3. Thảo luận và góp ý kiến về quy hoạch, kế hoạch, đánh giá hiệu quả quản lý sản xuất kinh doanh, đề xuất các biện pháp bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần, vệ sinh môi trường, đào tạo và đào tạo lại người lao động của Tổng công ty.

4. Giới thiệu người tham gia Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

Điều 25. Đại hội đại biểu công nhân viên chức được tổ chức và hoạt động theo hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Chương VI

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

Điều 26. Tổng công ty Sách Việt Nam có các thành viên:

1. Các đơn vị do Tổng công ty đầu tư toàn bộ vốn điều lệ:

1.1. Công ty thành viên hạch toán độc lập

1.2. Đơn vị hạch toán phụ thuộc

1.3. Đơn vị sự nghiệp

1.4. Công ty trách nhiệm hữu hạn Nhà nước một thành viên hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, được chuyển đổi từ công ty hạch toán độc lập, đơn vị sự nghiệp hoặc thành lập mới.

2. Các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn có vốn góp chi phối của Tổng công ty.

Điều 27. Các đơn vị thành viên trong Tổng công ty có điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động theo pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty, có con dấu và được mở tài khoản tại Ngân hàng phù hợp với phương thức hạch toán của từng đơn vị theo phân cấp của Tổng công ty.

Điều 28. Công ty thành viên là doanh nghiệp nhà nước hạch toán độc lập:

1. Doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập của Tổng công ty có quyền tự chủ kinh doanh và tự chủ tài chính, chịu sự ràng buộc về quyền lợi và nghĩa vụ đối với Tổng công ty theo quy định tại Điều này.

2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty có các quyền đối với các đơn vị thành viên hạch toán độc lập như sau:

2.1. Ủy nhiệm cho Giám đốc doanh nghiệp thành viên quản lý, điều hành hoạt động của doanh nghiệp phù hợp với điều lệ của doanh nghiệp đã được Hội đồng quản trị Tổng công ty phê chuẩn. Giám đốc doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty, trước pháp luật về hoạt động của doanh nghiệp.

2.2. Phê duyệt kế hoạch, kiểm tra thực hiện kế hoạch và quyết toán tài chính, quy định mức trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi ở doanh nghiệp theo quy định của Bộ Tài chính.

2.3. Trích quỹ khấu hao cơ bản và lợi nhuận sau thuế theo quy định của Bộ Tài chính để thành lập các quỹ tập trung của Tổng công ty dùng vào mục đích tái đầu tư, thực hiện các dự án đầu tư các đơn vị thành viên.

2.4. Phê duyệt các phương án, kế hoạch đầu tư mở rộng, đầu tư chiều sâu, hợp tác liên doanh, bổ sung, thu hồi một phần vốn, chuyển nhượng cổ phần thuộc quyền quản lý của Tổng công ty đang do doanh nghiệp thành viên nắm giữ.

2.5. Điều hòa các nguồn tài chính, kể cả ngoại tệ, giữa các đơn vị thành viên nhằm sử dụng vốn có hiệu quả nhất trong Tổng công ty, trên nguyên tắc bảo đảm cho tổng tài sản của doanh nghiệp bị rút bớt vốn không được thấp hơn tổng số nợ cộng với mức vốn điều lệ đã được điều chỉnh tương ứng với nhiệm vụ hoặc quy mô doanh nghiệp đó.

2.6. Phê duyệt đơn giá tiền lương và các biện pháp bảo đảm đời sống, điều kiện lao động cho cán bộ nhân viên của doanh nghiệp.

2.7. Quyết định mở rộng hoặc thu hẹp phạm vi kinh doanh của doanh nghiệp thành viên theo chiến lược phát triển chung của Tổng công ty.

2.8. Phê chuẩn Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp, trong đó quy định phân cấp cho Giám đốc doanh nghiệp về tổ chức bộ máy quản lý doanh nghiệp, tuyển dụng, khen thưởng, đề bạt, kỷ luật công nhân viên chức; hạn mức tín dụng (vay, cho vay và mua, bán trả chậm); mua bán tài sản cố định, mua bán cổ phần của Công ty cổ phần, mua bán bản quyền, phát minh, sáng chế, chuyển giao công nghệ, tham gia các đơn vị liên doanh, các hiệp hội kinh tế, những vấn đề khác có liên quan đến quyền tự chủ của một doanh nghiệp nhà nước là thành viên của Tổng công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp Nhà nước.

2.9. Kiểm tra hoạt động của doanh nghiệp và yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh.

Điều 29. Công ty thành viên Tổng công ty hạch toán độc lập chịu trách nhiệm về các khoản nợ, về cam kết của mình trong phạm vi số vốn Nhà nước do doanh nghiệp quản lý, sử dụng, cụ thể là:

1. Trong chiến lược đầu tư phát triển:

1.1. Doanh nghiệp được giao tổ chức thực hiện các dự án đầu tư phát triển theo kế hoạch của Tổng công ty. Doanh nghiệp được Tổng công ty giao các nguồn lực để thực hiện các dự án đó.

1.2. Doanh nghiệp tự đầu tư những công trình, dự án phát triển không nằm trong các dự án do Tổng công ty trực tiếp điều hành. Trường hợp này doanh nghiệp phải tự huy động vốn, tự chịu trách nhiệm về tài chính.

2. Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch của mình trên cơ sở:

2.1. Bảo đảm các mục tiêu, chỉ tiêu, các cân đối lớn, các định mức kinh tế, kỹ thuật chủ yếu, đơn giá và giá của doanh nghiệp phù hợp với kế hoạch chung của Tổng công ty;

2.2. Kế hoạch mở rộng kinh doanh trên cơ sở sử dụng tối ưu mọi nguồn lực mà doanh nghiệp có và tự huy động phù hợp với nhu cầu thị trường.

3. Trong hoạt động tài chính và hạch toán kinh tế:

3.1. Doanh nghiệp được nhận vốn và nguồn lực khác của Nhà nước do Tổng

công ty giao lại cho doanh nghiệp. Doanh nghiệp có nhiệm vụ bảo toàn, phát triển vốn và các nguồn lực này.

3.2. Doanh nghiệp được quyền huy động vốn, các nguồn tín dụng khác theo pháp luật để thực hiện kế hoạch kinh doanh và đầu tư phát triển của mình.

3.3. Doanh nghiệp được hình thành quỹ đầu tư xây dựng cơ bản, quỹ phát triển sản xuất, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ dự trữ tài chính theo quy chế tài chính của Tổng công ty. Doanh nghiệp có nghĩa vụ trích nộp và được sử dụng các quỹ tập trung của Tổng công ty quy định tại Quy chế tài chính Tổng công ty và theo quyết định của Hội đồng quản trị.

3.4. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

3.5. Doanh nghiệp có thể được Tổng công ty ủy quyền thực hiện các hợp đồng với khách hàng trong nước và nước ngoài nhân danh Tổng công ty.

4. Trong lĩnh vực tổ chức, cán bộ và lao động:

4.1. Doanh nghiệp có quyền đề nghị Tổng công ty xem xét, quyết định hoặc được Tổng công ty ủy quyền quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc của mình và việc tổ chức bộ máy quản lý doanh nghiệp theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và Điều lệ của doanh nghiệp.

4.2. Doanh nghiệp được quyền tuyển chọn, bố trí sử dụng hoặc cho thôi việc đối với công nhân viên chức công tác trong bộ máy quản lý và kinh doanh của mình theo luật định. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các chức danh trong doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc doanh nghiệp; việc sắp xếp, áp dụng chế độ tiền lương phải theo sự phân cấp của Tổng công ty.

4.3. Doanh nghiệp có trách nhiệm chăm lo phát triển nguồn nhân lực để đảm bảo thực hiện chiến lược và nhiệm vụ kinh doanh của doanh nghiệp; chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, điều kiện sống của người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động và Luật Công đoàn.

Điều 30. Thành viên là doanh nghiệp hạch toán phụ thuộc:

1. Có quyền tự chủ kinh doanh theo phân cấp của Tổng công ty, chịu sự ràng buộc về nghĩa vụ và quyền lợi đối với Tổng công ty. Tổng công ty chịu trách nhiệm cuối cùng về các nghĩa vụ tài chính phát sinh do sự cam kết của các đơn vị này.

2. Được ký kết hợp đồng kinh tế, được chủ động thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính, tổ chức và nhân sự theo phân cấp của Tổng công ty. Quyền hạn, nhiệm vụ của các doanh nghiệp hạch toán phụ thuộc được cụ thể hóa trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của các đơn vị này do Hội đồng quản trị phê chuẩn.

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6689

Điều 31. Đơn vị sự nghiệp là thành viên của Tổng công ty có Quy chế tổ chức và hoạt động do Hội đồng quản trị phê chuẩn; thực hiện chế độ lấy thu bù chi, được tạo nguồn thu từ thực hiện các dịch vụ, hợp đồng nghiên cứu khoa học và đào tạo, chuyển giao công nghệ cho các đơn vị trong và ngoài nước; được hưởng quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi theo chế độ, trường hợp thấp hơn mức bình quân của Tổng công ty thì có thể được hỗ trợ từ quỹ khen thưởng và phúc lợi của Tổng công ty.

Điều 32. Các đơn vị thành viên của Tổng công ty là Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên; Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn có vốn góp chi phối của Tổng công ty là các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh độc lập theo chức năng, nhiệm vụ và điều lệ riêng của từng đơn vị, phù hợp với điều lệ Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp quy định.

Chương VII

QUẢN LÝ PHẦN VỐN CỦA TỔNG CÔNG TY VÀ CÁC DOANH NGHIỆP THÀNH VIÊN Ở CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC

Mục 1. QUẢN LÝ PHẦN VỐN GÓP CỦA TỔNG CÔNG TY Ở CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 33. Đối với phần vốn của Tổng công ty góp vào các doanh nghiệp khác, Hội đồng quản trị Tổng công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

1. Thông qua phương án góp vốn do Tổng giám đốc xây dựng để quyết định hoặc trình Thủ trưởng cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định theo phân cấp.

2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc, quyết định cử, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật trực tiếp người quản lý phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty;

3. Giám sát kiểm tra việc sử dụng vốn của Tổng công ty góp vào các doanh nghiệp khác, chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn đã góp và thu lợi nhuận từ phần vốn góp của Tổng công ty vào doanh nghiệp khác.

Điều 34. Quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp quản lý phần vốn của Tổng công ty góp vào các doanh nghiệp khác:

1. Tham gia các chức danh quản lý, điều hành ở doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty theo điều lệ của doanh nghiệp này;

2. Theo dõi và giám sát tình hình hoạt động của doanh nghiệp;

3. Thực hiện chế độ báo cáo và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị Tổng công ty về phần vốn của Tổng công ty góp vào doanh nghiệp.

Mục 2. QUẢN LÝ PHẦN VỐN GÓP CỦA DOANH NGHIỆP THÀNH VIÊN HẠCH TOÁN ĐỘC LẬP GÓP VÀO CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 35. Doanh nghiệp thành viên

hạch toán độc lập được góp vốn vào các doanh nghiệp khác theo phân cấp của Tổng công ty. Đối với phần vốn của doanh nghiệp góp vào các doanh nghiệp khác, Giám đốc có quyền và nghĩa vụ quản lý phần vốn đó như sau:

1. Xây dựng phương án góp vốn để Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị Tổng công ty phê duyệt;

2. Cử, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật người trực tiếp quản lý phần vốn của doanh nghiệp;

3. Giám sát, kiểm tra việc sử dụng phần vốn góp của doanh nghiệp; chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển số vốn đã góp, thu lợi nhuận từ phần vốn góp của doanh nghiệp.

Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của người quản lý trực tiếp phần vốn của doanh nghiệp góp vào doanh nghiệp khác:

1. Tham gia các chức danh quản lý, điều hành ở doanh nghiệp có vốn góp của doanh nghiệp mình theo điều lệ của doanh nghiệp này;

2. Theo dõi, giám sát tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp có vốn góp của doanh nghiệp mình;

3. Thực hiện chế độ báo cáo do Giám đốc quy định, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty và Giám đốc về phần vốn của doanh nghiệp mình tại doanh nghiệp mà mình được cử vào để tham gia quản lý, điều hành.

Mục 3. CÁC ĐƠN VỊ LIÊN DOANH

Điều 37. Các đơn vị liên doanh mà Tổng công ty hoặc doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty tham gia, được quản lý, điều hành và hoạt động theo Luật Đầu tư nước ngoài và các luật khác có liên quan của Việt Nam. Tổng công ty hoặc các doanh nghiệp thành viên Tổng công ty thực hiện mọi nghĩa vụ và trách nhiệm đối với các liên doanh này về hoạt động tài chính theo quy định của pháp luật và theo hợp đồng đã ký kết.

Chương VIII

TÀI CHÍNH CỦA TỔNG CÔNG TY

Điều 38. Tổng công ty thực hiện chế độ hạch toán tổng hợp, tự chủ tài chính trong kinh doanh phù hợp với Luật Doanh nghiệp Nhà nước, các quy định khác của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty.

Điều 39.

1. Vốn điều lệ của Tổng công ty gồm có:

1.1. Vốn được Nhà nước giao tại thời điểm thành lập Tổng công ty.

1.2. Vốn Nhà nước đầu tư bổ sung cho Tổng công ty (nếu có).

1.3. Phần lợi nhuận sau thuế được trích bổ sung vốn theo quy định hiện hành.

1.4. Các nguồn vốn khác (nếu có).

2. Khi có sự tăng hoặc giảm vốn điều lệ, Tổng công ty phải điều chỉnh kịp thời trong bảng cân đối tài sản và công bố vốn điều lệ của Tổng công ty đã được điều chỉnh.

Điều 40.

1. Tổng công ty được thành lập và sử dụng các quỹ tập trung để bảo đảm cho quá trình phát triển của toàn Tổng công ty đạt hiệu quả cao.

2. Các quỹ tập trung của Tổng công ty được thành lập theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế tài chính Tổng công ty và do Hội đồng quản trị quyết định bao gồm:

2.1. Quỹ đầu tư phát triển được lập từ các nguồn vốn khấu hao cơ bản và trích lợi nhuận của các đơn vị thành viên theo quy định của Bộ Tài chính, lợi tức thu được từ phần vốn góp của Tổng công ty ở các doanh nghiệp khác và các nguồn khác.

Vốn khấu hao cơ bản và lợi tức tái đầu tư của các đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty đều tập trung tại Tổng công ty để đầu tư theo kế hoạch hàng năm.

Tổng công ty huy động vốn khấu hao cơ bản của các đơn vị thành viên hạch toán độc lập, phải theo nguyên tắc vay, trả, có lãi suất nội bộ do Tổng Giám đốc phê duyệt theo ủy quyền của Hội đồng

quản trị và theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Trong trường hợp đặc biệt Tổng công ty huy động vốn khấu hao cơ bản của các đơn vị thành viên theo nguyên tắc ghi giảm vốn cho các đơn vị bị huy động vốn khấu hao cơ bản. Tổng giám đốc sẽ phê duyệt theo ủy quyền của Hội đồng quản trị và theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2.2. Quỹ nghiên cứu khoa học và đào tạo tập trung để cấp cho các đơn vị làm nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, đào tạo và đào tạo lại cán bộ công nhân viên trong toàn bộ Tổng công ty được trích lập từ quỹ phát triển sản xuất của các đơn vị thành viên và nguồn kinh phí sự nghiệp, đào tạo từ ngân sách nhà nước (nếu có), và các nguồn khác, trong đó có nguồn do các đơn vị sự nghiệp của Tổng công ty thu được từ việc thực hiện dịch vụ và hợp đồng nghiên cứu khoa học, đào tạo được ký kết với các doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp ở trong và nước ngoài.

2.3. Quỹ dự phòng tài chính, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được trích lập theo hướng dẫn của Bộ Tài chính. Mức trích lập, trích nộp cụ thể cho các quỹ nói trên và việc sử dụng các quỹ này theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và được quy định trong Quy chế Tài chính của Tổng công ty.

Điều 41. Tự chủ tài chính của Tổng công ty:

1. Tổng công ty hoạt động trên nguyên

tắc tự chủ về tài chính, tự cân đối các khoản thu, chi có trách nhiệm bảo toàn và phát triển các nguồn vốn kinh doanh của Tổng công ty, kể cả phần vốn góp vào các doanh nghiệp khác.

2. Tổng công ty chịu trách nhiệm thanh toán các khoản nợ ghi trong bảng cân đối kế toán của Tổng công ty và các cam kết tài chính khác nếu có.

3. Tổng công ty thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính trong toàn Tổng công ty.

4. Mọi quan hệ tín dụng (vay, cho vay và mua, bán hàng trả chậm, bảo lãnh) giữa Tổng công ty với những đối tác bên ngoài Tổng công ty phải tuân theo sự phân cấp về hạn mức đối với một lần vay theo quy định của Bộ Tài chính.

5. Tổng công ty có trách nhiệm xây dựng, trình đăng ký kế hoạch, tài chính và các báo cáo tài chính, bảng cân đối tài sản của Tổng công ty để báo cáo với các cấp có thẩm quyền và quyết toán hàng năm với Bộ Tài chính. Bộ Tài chính kiểm tra và duyệt quyết toán năm của Tổng công ty.

6. Tổng công ty có trách nhiệm nộp các khoản thuế và các khoản nộp khác theo luật pháp hiện hành và theo Quy chế tài chính của Tổng công ty, trừ các khoản thuế mà các đơn vị thành viên đã nộp. Được sử dụng phần lãi sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước theo quy định hiện hành.

7. Lợi nhuận của Tổng công ty hoặc các đơn vị thành viên thu được từ phần góp vốn vào các doanh nghiệp khác không phải nộp thuế lợi tức, nếu doanh nghiệp này đã nộp thuế lợi tức trước khi chia cổ tức cho các bên góp vốn.

8. Hoạt động tài chính của các đơn vị thành viên Tổng công ty và mối quan hệ về hoạt động tài chính giữa Tổng công ty với các đơn vị thành viên được thực hiện phù hợp với Quy chế tài chính của Tổng công ty.

9. Trách nhiệm vật chất của Tổng công ty trong các mối quan hệ kinh doanh và trong quan hệ dân sự được giới hạn ở mức tổng số vốn Điều lệ của Tổng công ty tại thời điểm công bố gần nhất.

10. Tổng công ty phải thực hiện nghiêm chỉnh Luật Kế toán, chế độ kế toán và báo cáo tài chính hiện hành đối với doanh nghiệp nhà nước.

11. Tổng công ty chịu sự kiểm tra, giám sát về tài chính và các hoạt động kinh doanh của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Chương IX

MỐI QUAN HỆ GIỮA TỔNG CÔNG TY VỚI CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Điều 42. Mối quan hệ với Chính phủ:
Tổng công ty:

1. Chấp hành pháp luật, thực hiện nghiêm túc các quy định của Chính phủ có liên quan đến Tổng công ty và doanh nghiệp nhà nước.

2. Thực hiện quy hoạch chiến lược phát triển Tổng công ty trong tổng thể quy hoạch, chiến lược phát triển ngành của Nhà nước.

3. Chấp hành các quy định về thành lập, tách nhập, giải thể, các chính sách về tổ chức, cán bộ, chế độ tài chính, tín dụng, thuế, thu lợi nhuận, các chế độ kế toán thống kê.

4. Chịu sự kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật, chủ trương chính sách, chế độ của Nhà nước tại Tổng công ty.

Điều 43. Đối với Bộ Văn hóa - Thông tin

1. Với chức năng quản lý nhà nước về ngành Văn hóa thông tin và được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền, Bộ Văn hóa - Thông tin chi phối Tổng công ty về:

1.1. Ban hành các tiêu chuẩn sản phẩm, tiêu chuẩn công nghệ, quy chế chế độ chuyên môn, các định mức kinh tế - kỹ thuật cấp ngành và trực tiếp kiểm tra, giám sát Tổng công ty về việc thực hiện các tiêu chuẩn, định mức, quy chế chế độ chuyên môn về ngành Xuất bản - In - Phát hành sách.

1.2. Xây dựng và ban hành quy hoạch, định hướng phát triển ngành Xuất bản -

In - Phát hành sách và trực tiếp kiểm tra Tổng công ty về thực hiện quy hoạch đó.

1.3. Tổng công ty chịu trách nhiệm thực hiện các quy định trên đây của Bộ Văn hóa - Thông tin và được kiến nghị với Bộ về các nội dung có liên quan nói trên, được đề xuất, kiến nghị các giải pháp, cơ chế, chính sách quản lý nhà nước đối với Tổng công ty.

2. Với nhiệm vụ của Nhà nước giao thực hiện một số chức năng của chủ sở hữu, Bộ Văn hóa - Thông tin chi phối Tổng công ty về:

2.1. Thành lập, tách, nhập, tổ chức lại giải thể Tổng công ty theo quy định của pháp luật.

2.2. Phê chuẩn Điều lệ và sửa đổi nội dung Điều lệ của Tổng công ty.

2.3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị và thực hiện một số nhiệm vụ khác về công tác cán bộ theo luật định.

2.4. Phối hợp với các cơ quan nhà nước giao vốn và các nguồn lực khác cho Tổng công ty, kiểm tra hoạt động của Tổng công ty. Tổng công ty có trách nhiệm báo cáo theo quy định của Nhà nước và các báo cáo khác theo yêu cầu của Bộ Văn hóa - Thông tin.

2.5. Chỉ đạo Tổng công ty trong việc bảo đảm các cân đối lớn của Nhà nước,

đáp ứng nhu cầu thị trường về những hàng hóa, dịch vụ thiết yếu mà Tổng công ty đang sản xuất kinh doanh để thực hiện việc bình ổn giá cả theo quy định của Nhà nước.

2.6. Tổng công ty còn bị chi phối, kiểm tra, giám sát của Bộ Văn hóa - Thông tin trong phạm vi các chức năng của Bộ theo quy định của pháp luật.

Điều 44. Mối quan hệ với Bộ Tài chính:

1. Tổng công ty chịu sự quản lý, kiểm tra, thanh tra của Bộ Tài chính về các vấn đề sau:

1.1. Tuân thủ các chế độ tài chính, kế toán, thuế, tổ chức bộ máy hạch toán kế toán.

1.2. Kiểm tra tài chính và kiểm toán nội bộ Tổng công ty.

1.3. Quản lý vốn, tài sản Nhà nước giao để kinh doanh.

1.4. Trình quyết toán hàng năm để Bộ Tài chính phê duyệt.

1.5. Trình quy chế tài chính để Bộ Tài chính xem xét, thông qua trước khi Hội đồng quản trị ban hành.

2. Tổng công ty có quyền đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách tài chính, tín dụng và các nội dung khác có liên quan đến Tổng công ty; kiến nghị Bộ Tài chính và Bộ Văn hóa - Thông tin phê duyệt để tổ chức thực hiện việc chuyển nhượng tài sản có giá trị lớn, việc hợp

tác đầu tư với nước ngoài, việc quan hệ tín dụng trên hạn mức, việc phân phối lợi nhuận sau thuế, việc thanh lý tài sản trong Tổng công ty, việc bổ sung vốn ngân sách cho Tổng công ty.

Điều 45. Tổng công ty chịu sự quản lý nhà nước của các Bộ, các cơ quan ngang Bộ về các vấn đề:

1. Thực hiện các định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn sản phẩm, chất lượng sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn ngành, tiêu chuẩn quốc gia liên quan;

2. Thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường;

3. Thực hiện các quy định quan hệ đối ngoại và xuất, nhập khẩu;

4. Bảo đảm thực hiện các quyền lợi, nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của pháp luật;

5. Tổng công ty chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan này về những lĩnh vực thuộc chức năng đã được pháp luật quy định cho các cơ quan đó.

Điều 46. Đối với chính quyền địa phương, với tư cách là cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn lãnh thổ, Tổng công ty chịu sự quản lý nhà nước và chấp hành các quy định hành chính của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp theo quy định của pháp luật.

- Tổng công ty Sách Việt Nam ủy nhiệm cho các Công ty thành viên đóng trên địa bàn địa phương có trách nhiệm

phục vụ các nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

- Thực hiện đóng góp các nghĩa vụ ngân sách cho địa phương sau khi đóng góp cho Tổng công ty theo Quy chế tài chính của Tổng công ty quy định theo Điều lệ.

- Sinh hoạt các đoàn thể và chịu sự lãnh đạo của cấp Ủy - Đảng tại địa phương.

Điều 47. Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Văn hóa - Thông tin phối hợp cùng Tổng công ty chỉ đạo và tạo điều kiện cho công ty địa phương phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị tại địa phương đồng thời hỗ trợ về nhân lực, tài chính để các hoạt động đó triển khai phục vụ trên địa bàn tỉnh, thành phố được tốt, góp phần nâng cao dân trí cho địa phương.

Chương X

TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN

Điều 48. Việc tổ chức lại Tổng công ty do Hội đồng quản trị đề nghị Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin xem xét, quyết định.

Điều 49. Tổng công ty bị giải thể trong trường hợp Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin thấy không cần thiết duy trì Tổng công ty và được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận. Khi giải thể Tổng công ty, Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin

thành lập Hội đồng giải thể sau khi đã thanh toán các khoản phải trả theo quy định của pháp luật. Việc giải thể Tổng công ty thực hiện theo Nghị định số 180/2004/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thành lập mới, tổ chức lại và giải thể công ty nhà nước.

Điều 50. Việc tổ chức lại, tách, nhập, giải thể, bổ sung và thành lập mới các đơn vị thành viên Tổng công ty do Hội đồng quản trị đề nghị Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin xem xét, quyết định khi vốn điều lệ vượt quá mức quy định cho Hội đồng quản trị trong đầu tư thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 51. Tổng công ty và các đơn vị thành viên Tổng công ty nếu mất khả năng thanh toán đến hạn thì xử lý theo quy định tại Luật Phá sản doanh nghiệp.

Chương XI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 52. Điều lệ này gồm 11 chương 52 điều. Tất cả các đơn vị thành viên, cán bộ viên chức Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Sách Việt Nam./.

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA -
THÔNG TIN

Phạm Quang Nghị